

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2020/DS-ST

Ngày: 23-9-2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trọng Ngoan
2. Bà Phan Hoàng Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng N - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 195/2019/TLST-DS ngày 31 tháng 07 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 247/2020/QĐXX-ST ngày 03 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 270/2020/QĐST-DS ngày 27/8/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng NN và PTNTVN

Địa chỉ: số 02, đường LH, phường TC, quận BD, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền cho Ngân hàng NN và PTNTVN - Chi nhánh thành phố LX, AG: Ông Phan Hữu H-Chức vụ: Giám đốc. Theo quyết định ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/06/2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Agribank.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng cho Ngân hàng NN và PTNTVN - Chi nhánh thành phố LX,AG: Ông Nguyễn Chí Trung - Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh. Theo giấy ủy quyền số 36/UQ-NHNNo.LX ngày 18/02/2020.

Địa chỉ: 42-44-46 HBT, phường ML, thành phố LX, tỉnh AG.

2. *Bị đơn:* Ông Đặng Kim N, sinh năm 1973.

Địa chỉ: số 43/3 khóm BT 2, phường BK, thành phố LX, tỉnh AG.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Đặng Thị Kim Duyên, sinh năm 1960;
- Bà Đặng Kim Thiện, sinh năm 1968;
- Ông Đặng Kim Phán, sinh năm 1970;
- Bà Nguyễn Thị Lệ Chi, sinh năm 1970;
- Ông Đặng Kim Tâm, sinh năm 1975;
- Ông Lê Kim Đặng, sinh năm 1989;
- Ông Lê Khiêm Nhưòng, sinh năm 1992.

Địa chỉ: số 43/3 PBC, khóm BT2, phường BK, thành phố LX, tỉnh AG.

(Tại phiên tòa có mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vắng mặt bị đơn ông Đặng Kim N)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26 tháng 06 năm 2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn do ông Nguyễn Chí T đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng trình bày:

Ngày 14 tháng 09 năm 2016 Agribank chi nhánh thành phố LX, tỉnh AG- Phòng giao dịch BK và ông Đặng Kim N có ký hợp đồng tín dụng số 357/HĐTD. Theo hợp đồng, Ngân hàng cho ông N vay 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng); mục đích: vay tiêu dùng; thời hạn cho vay: 120 tháng; kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng; lãi suất cho vay: 11.50%/năm.

Để bảo đảm cho hợp đồng tín dụng, ông Đặng Kim N đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 76/HĐTC ngày 09/03/2016 giữa Agribank chi nhánh thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang với ông Đặng Kim N vào ngày 09/03/2016 tại Văn phòng đăng ký đất đai - Chi nhánh Long Xuyên, tỉnh An Giang, có đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông N không trả tiền vốn, lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng nên Ngân hàng chuyển sang nợ quá hạn.

Do ông Đặng Kim N vi phạm hợp đồng tín dụng số 357/HĐTD ngày 14 tháng 09 năm 2016 nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông N trả cho Ngân hàng NN và PTNTVN - Chi nhánh thành phố LXAG- Phòng giao dịch BKđại diện nhận số tiền 518.686.633đ (Năm trăm mười tám triệu, sáu trăm, tám mươi sáu ngàn, sáu trăm ba mươi ba đồng) trong đó, tiền vốn 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng); tiền lãi trong hạn 125.166.319đ (Một trăm, hai mươi lăm triệu, một trăm, sáu mươi sáu ngàn, ba trăm mười chín đồng), tiền lãi quá hạn 43.520.314đ (Bốn mươi ba triệu, năm trăm hai mươi ngàn, ba trăm mười bốn đồng) và yêu cầu tiếp tục duy trì lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 357/HĐTD ngày 14/9/2016, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 76/HĐTC ngày 09/03/2016 cho đến khi ông N trả dứt nợ cho ngân hàng.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020 Ngân hàng có yêu cầu Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp tại phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên. Kết quả các tài sản thế chấp sau khi xem xét, thẩm định không có biến động. Tuy nhiên, thực tế qua xem xét, thẩm định tại chỗ trên phần diện tích đất thế chấp gồm các hộ có đăng ký thường trú gồm Đặng Kim Thiện, Đặng Kim Phán, Đặng Kim Tâm, Lê Kim Đăng, Lê Khiêm Nhường, Nguyễn Thị Lệ Chi, Đặng Thị Kim Duyên là các anh, chị, em, cháu trong gia đình của ông N đang cư trú, sinh sống. Việc các ông bà có trên cùng tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để giải quyết triệt để vụ án nên cần thiết yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để đảm bảo thi hành án về sau, các đương sự là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất duy trì hợp đồng thế chấp ông N đã ký kết với Ngân hàng, không có yêu cầu tranh chấp nên yêu cầu duy trì để đảm bảo thi hành án về sau.

Trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông N vắng mặt không có lý do, không ý kiến trình bày, không đưa ra yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Các đương sự là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thống nhất trình bày yêu cầu khởi kiện như sau: Trong thời gian sống chung ông Đặng Kim Nén và bà Đỗ Thị Minh có bảy người con chung là Đặng Kim N, Đặng Kim Thiện, Đặng Kim Phán, Đặng Kim Tâm, Lê Kim Đăng, Lê Khiêm Nhường, Nguyễn Thị Lệ Chi (con dâu), Đặng Thị Kim Duyên. Sau khi cha, mẹ chết không để lại di chúc đối với căn nhà cho ông N. Do vậy, tất cả anh chị em sinh sống tại số 43/3 đường Phan Bội Châu, Bình Thới 2, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang vì đều có quyền quản lý, sử dụng. Đây là tài sản do cha, mẹ để lại. Nhưng sau đó ông N tự ý đứng tên quyền sử dụng đất và đã đến Ngân hàng NN và PTNTVN thế chấp quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông N. Tuy nhiên hiện nay không tranh chấp đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, mong Ngân hàng tạo điều kiện trả nợ và giảm lãi, không có yêu cầu độc lập đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu ông N trả số tiền vốn 350.000.000đ (Ba trăm, năm mươi triệu đồng), tiền lãi trong hạn, quá hạn tổng cộng 168.686.663đ, tiếp tục

duy trì lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng, duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đến khi ông N trả dứt nợ cho Ngân hàng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng trình bày: Hiện nay do hoàn cảnh khó khăn, yêu cầu Tòa án xem xét, tạo điều kiện trả trước phần vốn, giảm phần lãi. Đồng thời, để lại căn nhà cho tất cả anh, chị, em, cháu cùng sinh sống tại số 43/3 đường Phan Bội Châu, Bình Thới 2, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, không có yêu cầu độc lập đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Long Xuyên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân Thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách đương sự theo khoản 2, 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn khởi kiện ông N thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: Nguyên tắc xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt, vắng mặt của đương sự tại phiên tòa. Về thời hạn chuẩn bị xét xử chưa thực hiện đúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh thành phố Long Xuyên và ông Đặng Kim N có ký Hợp đồng tín dụng số 357/HĐTD ngày 14/9/2016. Theo đó, Ngân hàng đã cho ông N vay tổng số tiền là 350.000.000 đồng. Quá trình thực hiện Hợp đồng, ông N không thực hiện trả vốn lãi cho Ngân hàng và phát sinh nợ quá hạn nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông N trả số tiền gốc 350.000.000 đồng, lãi trong hạn, lãi quá hạn theo quy định của Hợp đồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ tại địa chỉ cư trú của ông N nhưng ông N không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu ông N trả tổng số tiền 518.686.633 đồng, trong đó vốn gốc 350.000.000 đồng, lãi trong hạn 125.166.319 đồng, lãi quá hạn 43.520.314 đồng (tạm tính đến ngày 23/9/2020) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng trên số dư nợ chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong; Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số 76 ngày 09/03/2016. Nhận thấy, Ngân hàng yêu cầu ông N phải thanh toán số tiền nợ gốc 350.000.000 đồng, lãi trong hạn, quá hạn theo quy định hợp đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng trên số dư nợ chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong; Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số 76 ngày 09/03/2016 được Văn phòng Công chứng Long Xuyên chứng nhận ngày 09/03/2016 và đã đăng ký thế chấp (giao dịch đảm bảo) cùng ngày để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án cho Ngân hàng là có cơ sở để chấp nhận, căn cứ các Điều 317, 318, 320, 323, 463, 466, 468, 470, 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 90 Luật các tổ chức tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Đặng Kim N không đến Tòa và vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông N.

[2] Ngân hàng NN và PTNTVN - Chi nhánh thành phố LX,AG ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Nguyễn Chí T - Chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh. Theo giấy ủy quyền số 36/UQ-NHNNo.LX ngày 18/02/2020. Ủy quyền này phù hợp quy định tại Điều 562 và Điều 563 Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

[3] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng NN và PTNTVN - Chi nhánh thành phố LX,AG, tranh chấp về số tiền theo hợp đồng tín dụng số 357/HĐTD, duy trì lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng và duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất. Bị đơn có trụ sở tại địa chỉ số 43/3, khóm BT2, phường BK, thành phố LX, tỉnh AG đã được thể hiện theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất. Hiện nay, ông N đã bỏ nơi cư trú, không thông báo địa chỉ mới cho người khởi kiện biết. Điều này xác định là ông N cố tình giấu địa chỉ. Do đó, căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 05 năm 2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao xét xử vắng mặt ông N và vụ án thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án:

Xét hợp đồng tín dụng số 357/HĐTD ngày 14 tháng 09 năm 2016 thấy: Ông Đặng Kim N là người ký tên vay với tư cách là bên vay tiền của Ngân hàng NN và PTNTVN - Chi nhánh thành phố LX AG- Phòng giao dịch BK. Ông N đã ký nhận đủ số tiền 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng), việc ký kết hợp đồng, giao nhận tiền giữa các bên trên cơ sở tự nguyện, nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp quy định tại Điều 116, 117, 119 Bộ luật dân sự năm 2015 và phù hợp Điều 90, 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có giá trị pháp lý và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng là phù hợp quy định pháp luật.

[5] Căn cứ theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng tín dụng và quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng. Ông N đã vay số tiền 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng), không trả tiền vốn, lãi 518.686.633đ (Năm trăm mười tám triệu, sáu trăm tám mươi sáu ngàn, sáu trăm ba mươi ba đồng) là vi phạm Điều 4, Điều 8 Hợp đồng tín dụng và giấy đề nghị kiêm phương án vay vốn phục vụ nhu cầu đời sống ngày 14 tháng 9 năm 2016. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông N trả nợ vốn, lãi là có cơ sở chấp nhận.

[6] Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và tại phiên tòa, ông N nợ tiền vốn: 350.000.000đ, lãi suất cho vay: 11.50%/năm. Vậy, tổng đến ngày xét xử, tiền lãi trong hạn, quá hạn ông N còn phải trả là 168.686.633đ, ông N còn phải trả tiền lãi phát sinh theo Điều 8 của Hợp đồng tín dụng và giấy đề nghị kiêm phương án vay vốn phục vụ nhu cầu đời sống ngày 14 tháng 9 năm 2016 là có căn cứ chấp nhận.

[7] Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất: Ngày 09 tháng 3 năm 2016, Ngân hàng NN và PTNTVN - Do Ngân hàng NN và PTNTVN - Chi nhánh thành phố LXAG ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 76/HĐTC với ông Đặng Kim N. Theo hợp đồng ông N thế chấp quyền sử dụng đất tài sản là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: H01880mA do Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp ngày 18 tháng 04 năm 2006 thuộc thửa đất số 6, tờ bản đồ số 25, diện tích 122.70m², đất tọa lạc tại phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp mang tên ông N đã có đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Long Xuyên là phù hợp quy định tại Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 323 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 10 Nghị định 163/2006/QĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ quy định về giao dịch bảo đảm, sửa đổi bổ sung theo Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm, nên Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 76/HĐTC ngày 09 tháng 3 năm 2016 ký kết giữa Ngân hàng NN và PTNTVN - Do Ngân hàng NN và PTNTVN - Chi nhánh thành phố LXAG- Phòng giao dịch BK với ông Đặng Kim N có giá trị pháp lý và hiệu lực thi hành, cần duy trì để đảm bảo thi hành án thu hồi nợ cho Ngân hàng về sau nên được chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị đơn ông Đặng Kim N phải nộp tiền án phí sơ thẩm đối với vụ án tranh chấp về dân sự là phù hợp với quy định của pháp luật. Ngân hàng không phải nộp tiền án phí sơ thẩm, trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[9] Về số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Áp dụng Điều 157, Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự ông Đặng Kim N phải chịu trách nhiệm nộp số tiền 400.000đ để hoàn trả cho Ngân hàng khi ông N nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền. Đối với số tiền 1.000.000đ, Ngân hàng đã nộp tạm ứng theo biên nhận ngày 18 tháng 02 năm 2020. Tòa án đã trả cho Ngân hàng số tiền 600.000đ theo phiếu chi ngày 23 tháng 09 năm 2020. Ngân hàng đã nhận đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 116, Điều 117, Điều 119, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 320, Điều 323, Điều 562, Điều 563 của Bộ luật dân sự 2015;

Điều 90, Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 233, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân Tối cao;

Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN và PTNTVN đối với ông Đặng Kim N.

Buộc ông Đặng Kim N trả cho Ngân hàng NN và PTNTVN - Do Ngân hàng NN và PTNTVN - Chi nhánh thành phố LXAG- Phòng giao dịch BKđại diện nhận số tiền 518.686.633đ (Năm trăm mười tám triệu, sáu trăm tám mươi sáu ngàn, sáu trăm ba mươi ba đồng). Trong đó, tiền vốn 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng); tiền lãi trong hạn 125.166.319đ (Một trăm hai mươi lăm triệu, một trăm sáu mươi sáu ngàn, ba trăm mười chín đồng), tiền lãi quá hạn 43.520.314đ (Bốn mươi ba triệu, năm trăm hai mươi ngàn, ba trăm mười bốn đồng) (tạm tính đến ngày 23 tháng 09 năm 2020).

Kể từ ngày 24 tháng 09 năm 2020, ông Đặng Kim N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 73/HĐTC ngày 09 tháng 03 năm 2016 giữa Ngân hàng NN và PTNTVN - Do Ngân hàng NN và PTNTVN - Chi nhánh Thành phố LXAG- Phòng giao dịch BKký kết với ông Đặng Kim N. Kèm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H.01880mA do Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp ngày 18 tháng 04 năm 2006 mang tên ông Đặng Kim N cho đến khi ông N trả hết nợ cho Ngân hàng.

Về án phí sơ thẩm:

Trả lại cho Ngân hàng NN và PTNTVN - Do Ngân hàng NN và PTNTVN - Chi nhánh Thành phố LXAG- Phòng giao dịch BKđại diện nhận số tiền 11.945.000đ (Mười

một triệu, chín trăm bốn mươi lăm ngàn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004980 ngày 30 tháng 07 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Ông Đặng Kim N phải chịu 24.747.500đ (Hai mươi bốn triệu, bảy trăm bốn mươi bảy ngàn, năm trăm đồng).

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Ông Đặng Kim N nộp số tiền 400.000đ (Bốn trăm ngàn đồng) để trả cho Ngân hàng NN và PTNTVN do Ngân hàng NN và PTNTVN - Chi nhánh thành phố LXAG-Phòng giao dịch BKđại diện nhận).

Ngân hàng NN và PTNTVN, bà Đặng Kim Kim D, bà Đặng Kim T, ông Đặng Kim P, bà Nguyễn Thị Lệ C, ông Đặng Kim T, ông Lê Kim Đ, ông Lê Khiêm N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Đặng Kim N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của ông Đặng Kim N.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích Điều 26 Luật thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Tp.Long Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Phương